

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): **Luật cạnh tranh**

Tên học phần (tiếng Anh): **Competition Law**

### 1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011876
- Tổng số tín chỉ: 2                      Lý thuyết: 2                      Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 30              Lý thuyết: 20                      Thực hành: 10
- Số giờ tự học (giờ): 70
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 3 - Chương trình Chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>			Ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ

Học phần song hành: Không

### 2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Luật Cạnh tranh là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về những nội dung sau: lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát thỏa thuận hạn chế cạnh tranh; pháp luật về kiểm soát lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền; pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế; pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh; tổ tụng cạnh tranh, thủ tục miễn trừ và xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh.

### 3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học

có khả năng giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến pháp luật về cạnh tranh, có ý thức cạnh tranh lành mạnh, khách quan đối với các lợi ích cần được bảo vệ của các chủ thể kinh doanh trên thương trường.

**4) Chuẩn đầu ra của học phần** (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức R, M trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực cạnh tranh và pháp luật về cạnh tranh	Kiến thức
CLO2	Diễn giải được quy định pháp luật và phân loại được các hành vi sau: hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh	Kiến thức
CLO3	Phân biệt được quy định về thủ tục tố tụng cạnh tranh và thủ tục tố tụng khác, các biện pháp xử lý vi phạm	Kiến thức
CLO4	Phân tích tình huống và vận dụng các quy định pháp luật phù hợp để giải quyết tình huống về cạnh tranh	Kỹ năng
CLO5	Xây dựng tư duy pháp lý và bảo vệ được quan điểm trong việc giải quyết tình huống pháp lý liên quan	Mức tự chủ và trách nhiệm

#### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số tiết			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	<b>Chương 1. Những vấn đề lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh</b> 1.1. Khái quát về cạnh tranh 1.2. Những vấn đề lý luận về pháp luật cạnh tranh 1.3. Khái quát về pháp luật cạnh tranh	2		5	CLO1	Thuyết giảng	[1] [2]	Đọc Chương 1 Giáo trình chính, Chuẩn bị theo yêu cầu của Báo cáo
2	<b>Chương 2. Căn cứ xác định hành vi hạn chế cạnh tranh</b> 2.1. Xác định thị trường liên quan 2.2. Sức mạnh thị trường	2		5	CLO2 CLO4	Thuyết giảng - Báo cáo chuyên đề	[1] [2] [3] [5]	Đọc Chương 2 Giáo trình chính, Chuẩn bị theo yêu cầu của Báo cáo
3	<b>Chương 3. Pháp luật về kiểm soát thỏa thuận</b>	4	2	10	CLO2 CLO4	Thuyết giảng	[1] [2]	Đọc Chương

TT	Nội dung	Số tiết			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	<b>hạn chế cạnh tranh</b> 3.1. Khái quát về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh 3.2. Quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo Luật cạnh tranh Việt Nam				CLO5	- Báo cáo chuyên đề	[3] [4] [5]	3 Giáo trình chính, Chuẩn bị theo yêu cầu của Báo cáo
4	<b>Chương 4. Pháp luật về kiểm soát hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền</b> 4.1. Khái quát về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền 4.2. Quy định về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền theo Luật cạnh tranh Việt Nam	3	3	13	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng - Báo cáo chuyên đề	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc Chương 4 Giáo trình chính, Chuẩn bị theo yêu cầu của Báo cáo
5	<b>Chương 5. Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế</b> 5.1. Khái quát về tập trung kinh tế 5.2. Quy định về tập trung kinh tế theo Luật Cạnh tranh Việt Nam	4	2	12	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng - Báo cáo chuyên đề	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc Chương 5 Giáo trình chính, Chuẩn bị theo yêu cầu của Báo cáo
6	<b>Chương 6. Pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh</b> 6.1. Khái quát về cạnh tranh không lành mạnh 6.2. Quy định của pháp luật Việt Nam về các hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hình thức xử lý	3	3	15	CLO2 CLO4 CLO5	Thuyết giảng - Báo cáo chuyên đề	[1] [2] [3] [4] [5]	Đọc Chương 6 Giáo trình chính, Chuẩn bị theo yêu cầu của Báo cáo
7	<b>Chương 7. Tổ tụng cạnh tranh và xử lý vi</b>	2		10	CLO3 CLO4	Thuyết giảng	[1] [2]	Đọc Chương

TT	Nội dung	Số tiết			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	<b>phạm pháp luật cạnh tranh</b> 7.1. Tổ tụng cạnh tranh 7.2. Thủ tục miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh 7.3. Xử lý vi phạm pháp luật cạnh tranh				CLO5	- Báo cáo chuyên đề	[3] [4] [5]	7 Giáo trình chính, Chuẩn bị theo yêu cầu của Báo cáo

## 6) Phương pháp dạy – học

### 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe Đặt câu hỏi – trả lời Làm bài tập vận dụng	Bài giảng Giáo trình chính
2	Báo cáo chuyên đề	Phân chia nhóm Báo cáo theo chuyên đề/hồ sơ vụ việc Trao đổi – tranh luận	Chuyên đề/hồ sơ Giáo trình chính

### 6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc

TT	Hoạt động	Phương pháp học tập
1	Tự nghiên cứu	Đọc và nghiên cứu tài liệu Chuẩn bị nội dung theo bài giảng
2	Báo cáo cá nhân	Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị Báo cáo cá nhân theo yêu cầu

## 7) Tài liệu dạy và học

### ❖ Tài liệu giảng dạy.

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội. 2020. Giáo trình Luật cạnh tranh, NXB. Công an nhân dân.

### ❖ Tài liệu hướng dẫn tự học

(2) Trường Đại học Luật Tp.HCM. 2020. Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

## 8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

### 8.1. Thang điểm đánh giá

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

## 8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Tìm tài liệu và nghiên cứu tài liệu	Bài kiểm tra nhanh	Bài kiểm tra
Chuẩn bị bài báo cáo cá nhân	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề (nhóm)	Chấm bài báo cáo Trả lời câu hỏi Khả năng tranh luận	Bài báo cáo chuyên đề

## 8.3. Phương pháp đánh giá học phần

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Bài kiểm tra nhanh [2]	5%
		Báo cáo cá nhân [3]	5%
		Báo cáo chuyên đề [4]	10%
Kiểm tra giữa kỳ	Trắc nghiệm, tự luận [5]	20%	
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [5].	50%

## 9) Ma trận

### 9.1. Ma trận tương thích CĐR học phần đáp ứng CĐR ngành đào tạo

CLOs	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1			R							
CLO2			R							
CLO3			R							
CLO4								M		
CLO5									M	

### 9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề		X	X	X	X

### 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng CĐR học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
[1] Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X		
[2] Bài kiểm tra		X	X	X	
[3] Báo cáo cá nhân	X	X	X		
[4] Báo cáo chuyên đề		X	X	X	X
[5] Trắc nghiệm, tự luận		X	X	X	X

## 10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

### 10.1. Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng	10 điểm
Vắng học: < 25%	7,6-9,9 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 50%	5-7,5 điểm
Vắng học: từ 50% đến < 75%	2,5-4,9 điểm
Vắng học: từ 75%	0-3 điểm
Vắng học: 90%	0 điểm

### 10.2. Đánh giá điểm Bài kiểm tra nhanh

Tỷ lệ Đúng và tham gia	100%	80-99%	60-79%	40-59%	20-39%	10-19%	Dưới 10	0
100%	10	8	6	4	2	1	0,5	0
80-99%	8	6,4	4,8	2,4	1,6	0,8	0,4	0
60-79%	6	4,8	3,6	2,4	1,2	0,6	0,3	0
40-59%	4	2,4	2,4	1,6	0,8	0,4	0,2	0
20-39%	2	1,6	1,2	0,8	0,4	0,2	0,1	0
10-19%	1	0,8	0,6	0,4	0,2	0,1	0,5	0
Dưới 10	0,5	0,4	0,3	0,2	0,1	0,5	0,25	0
0	0,25	0,2	0,15	0,1	0,5	0,25	0	0

### 10.3. Đánh giá điểm bài báo cáo cá nhân

Số bài tập tự học được giao hoàn thành	Mức cho điểm
100%	10 điểm
80% đến dưới 100%	8-9,9 điểm
60% đến dưới 80%	6-7,9 điểm
40% đến dưới 60%	4-5,9 điểm
20% đến dưới 40%	2-3,9 điểm
Dưới 20%	0-1,9 điểm

### 10.4. Điểm đánh giá và Rubric: Báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

### 10.5. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung trắc nghiệm	Chọn đúng dưới 40% số câu hỏi	Chọn đúng từ 40% đến dưới 55% số câu hỏi	Chọn đúng từ 55% đến dưới 70% số câu hỏi	Chọn đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi	Chọn đúng trên 85% số câu hỏi
	Giả định các câu hỏi có mức điểm như nhau				
Nội dung tự luận	Làm đúng dưới 40% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng từ 40% đến dưới 55% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng từ 55% đến dưới 70% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng từ 70% đến dưới 85% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng trên 85% yêu cầu của câu hỏi

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Trưởng khoa



TS. Đoàn Ngọc Phúc

Trưởng bộ môn



Tô Thị Đông Hà

Giảng viên biên soạn



Nguyễn Thị Hương Thảo

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM  
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	